

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ
2. Ông Trương Thành Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp 4, xã Phước Đ, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu I, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp 4, xã Phước Đ, huyện C, tỉnh Long An. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/3/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé N trình bày: bà và ông I cưới nhau vào năm 2002, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2002 tại UBND xã Phước Đ, huyện C, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2018 ông I không đi làm nữa mà thường xuyên uống rượu bia say về la lối vợ con, làm gia đình không còn hạnh phúc. Bà cũng khuyên nhủ ông I nhiều lần, ông I cũng hứa thay đổi nhưng vẫn không thực hiện lời hứa, vẫn thường xuyên uống rượu bia say, không chăm lo cuộc sống gia đình. Hai bên gia đình cũng có khuyên giải nhưng không kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn dẫn đến vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, ông I cũng không có thiện chí hàn gắn với

bà. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông I, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông I.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hữu L, sinh ngày 06/11/2002; Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 06/02/2004 và Nguyễn Hữu L, sinh ngày 30/10/2010 hiện đang sống với bà N. Khi ly hôn, bà yêu được tiếp tục nuôi cháu Lộc, không yêu cầu ông I cấp dưỡng nuôi con vì bà đi làm có đủ khả năng lo cho con. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng; vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 14/4/2022, bị đơn ông Nguyễn Hữu I trình bày: ông và bà N cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại xã Phước Đ đúng như bà N trình bày. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý vì ông vẫn còn tình cảm với bà N. Ông thừa nhận ông có đi uống rượu bia, không chăm lo gia đình nhưng ông hứa ông sẽ thay đổi, ông yêu cầu Tòa án không chấp nhận đơn ly hôn của bà N. Ông I có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Nguyễn Hữu I có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông I.

[2]. Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Bé N và ông Nguyễn Hữu I cưới nhau vào năm 2002, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2002 tại UBND xã Phước Đ, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông I là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo bà N trình bày do trong quá trình chung sống ông I thường xuyên uống rượu bia say không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, ông I nhiều lần hứa sẽ thay đổi nhưng vẫn không thực hiện làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Ông I không đồng ý ly hôn với bà N nhưng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà N. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau, bà N kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông I.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà N và ông I đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông I.

[5]. Về nuôi con chung: bà N và ông I có 03 con chung tên Nguyễn Hữu L, sinh ngày 06/11/2002 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 06/02/2004 đã thành

niên; Nguyễn Hữu L, sinh ngày 30/10/2010 đang chung sống với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lộc, không yêu cầu ông I cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay con chung sống với bà N đang có cuộc sống ổn định, cháu Lộc cũng có nguyện vọng sống với bà N nên cần để bà N tiếp tục nuôi cháu Lộc. Do bà N không yêu cầu ông I cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét, nếu sau này bà N có tranh chấp về việc cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6]. Ông I không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu bà N có căn cứ chứng minh ông I hạn chế quyền thăm nom con hoặc không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[7]. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung bà N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[8]. Về án phí: bà N phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé N về việc ly hôn đối với ông Nguyễn Hữu I.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Bé N được ly hôn với ông Nguyễn Hữu I.

Về nuôi con chung: bà N và ông I có 03 con chung tên Nguyễn Hữu L, sinh ngày 06/11/2002; Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 06/02/2004 đã thành niên và Nguyễn Hữu L, sinh ngày 30/10/2010. Khi ly hôn, bà N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hữu L, ông I không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông I có quyền tới lui thăm con, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006017 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, bà N đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang